

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY MÔN NGỮ VĂN KHỐI 10
TỪ NGÀY 13/9/2021 ĐẾN 26/9/2021

TUẦN	Tiết	Bài	Nội dung
2	4-5	BÀI 3: KHÁI QUÁT VĂN HỌC DÂN GIAN VIỆT NAM	BÀI 3: KHÁI QUÁT VĂN HỌC DÂN GIAN VIỆT NAM <u>I. Định nghĩa văn học dân gian</u> Là những tác phẩm nghệ thuật ngôn từ truyền miệng, sản phẩm của quá trình sáng tác tập thể nhằm mục đích phục vụ trực tiếp cho các sinh hoạt khác nhau trong đời sống cộng đồng. <u>II. Trình bày những đặc trưng cơ bản của văn học dân gian</u> * Văn học dân gian (VHDG) là những tác phẩm nghệ thuật ngôn từ truyền miệng: - Văn học dân gian là những tác phẩm nghệ thuật ngôn từ nghĩa là tác phẩm được xây dựng bằng những chất liệu ngôn từ mang tính nghệ thuật. - Tính truyền miệng: + Sáng tác, lưu hành chủ yếu bằng con đường truyền miệng. + Những sáng tác VHDG được truyền miệng qua những không gian và thời gian khác nhau. + Truyền miệng qua diễn xướng dân gian: kể, nói, hát, diễn. * Văn học dân gian là sản phẩm của tập thể: Tác phẩm văn học dân gian là sản phẩm sáng tạo của nhiều người, không thể biết được ai là tác giả, hoặc tác giả đầu tiên. ➔ Hai đặc trưng cơ bản trên làm cho văn học dân gian gắn bó mật thiết với nhau trong các sinh hoạt cộng đồng

			<u>III Nêu những thể loại chính của văn học dân gian.</u> 12 thể loại: Thần thoại, sử thi, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, truyện ngụ ngôn, tục ngữ, câu đố, ca dao, vè, truyện thơ, chèo. <u>IV. Nêu những giá trị cơ bản của văn học dân gian</u> - <i>Văn học dân gian là kho tri thức vô cùng phong phú về đời sống của các dân tộc.</i> <u>Ví dụ:</u> + Qua sử thi “Đăm Săn”, truyện thơ “Tiễn dặn người yêu”, ta hiểu được phong tục tập quán của người Ê-đê, người Thái; + Qua ca dao, ta hiểu được tâm tư tình cảm của người lao động; + Qua truyện cổ tích, ta hiểu được quan điểm, ước mơ của nhân dân;... - <i>Văn học dân gian có giá trị giáo dục sâu sắc về đạo lí làm người.</i> + Giáo dục tinh thần lạc quan, nhân đạo (bài ca dao <i>Mười quả trứng</i>). + Giáo dục tình yêu quê hương, yêu người thân. <u>Ví dụ:</u> <i>Ta về ta tắm ao ta,</i> <i>Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn</i> + Giáo dục tinh thần bất khuất, lòng vị tha, tính tiết kiệm, óc thực tiễn,... <u>Ví dụ:</u> <i>Lấy chồng cho đáng tấm chồng</i> <i>Bõ công trang điểm má hồng răng đen.</i> - <i>Văn học dân gian có giá trị thẩm mĩ to lớn, tạo nên bản sắc riêng cho nền văn học dân tộc.</i>
2	6	BÀI 4: VĂN BẢN	BÀI 4: VĂN BẢN <u>I. Văn bản là gì? Nêu các đặc điểm của văn bản</u> * <i>Định nghĩa:</i> Văn bản là sản phẩm của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, gồm một hay nhiều câu nhiều đoạn. * <i>Đặc điểm của văn bản:</i> - Mỗi văn bản tập trung thể hiện một chủ đề và triển khai chủ đề đó một cách trọn vẹn.

			- Các câu trong văn bản có sự liên kết chặt chẽ, đồng thời cả văn bản được xây dựng theo một kết cấu mạch lạc. - Mỗi văn bản có dấu hiệu biểu hiện tính hoàn chỉnh về nội dung (thường mở đầu bằng một nhan đề và kết thúc bằng hình thức thích hợp với từng loại văn bản). - Mỗi văn bản nhằm thực hiện một (hoặc một số) mục đích giao tiếp nhất định. <u>II. Theo lĩnh vực và mục đích giao tiếp, người ta phân biệt thành những loại văn bản nào?</u> Theo lĩnh vực và mục đích giao tiếp, người ta phân thành những loại văn bản sau: - Văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ sinh hoạt - Văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ nghệ thuật - Văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ khoa học - Văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ hành chính - Văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ chính luận - Văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ báo chí
3	7- 8 9	CHUYÊN ĐỀ TRUYỆN DÂN GIAN VIỆT NAM	CHUYÊN ĐỀ TRUYỆN DÂN GIAN VIỆT NAM <u>A. Phần Lý thuyết</u> <u>I. Văn bản tự sự</u> <u>1. Khái quát về văn bản tự sự</u> Tự sự là phương thức trình bày một chuỗi các sự việc, sự việc này dẫn đến sự việc kia, cuối cùng dẫn đến một kết thúc, thể hiện một ý nghĩa. Những yếu tố cơ bản của bài tự sự gồm sự việc, nhân vật, cốt truyện, người kể. <u>2. Chọn sự việc chi tiết tiêu biểu trong bài văn tự sự</u> Trong văn bản tự sự, mỗi sự việc được diễn tả bằng lời nói, cử chỉ, hành động của nhân vật trong các mối quan hệ với nhân vật khác. Mỗi sự việc có thể có nhiều chi tiết, mỗi chi tiết có thể là một lời nói, một cử chỉ, một hành động của nhân vật hoặc một sự vật, một hình ảnh thiên nhiên trong tác phẩm. Ví dụ: <i>Truyện An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thủy</i>

		– Tác giả dân gian kể chuyện về công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước của ông cha ta. – Đó là chi tiết tiêu biểu vì: Tiền đề cho các chi tiết sau, nếu bỏ đi thì câu chuyện sẽ không liền mạch: Ví dụ: <i>Truyện Chiến thắng Mtao Mxây</i> Các sự việc bao gồm: – Đăm Săn khiêu chiến với Mtao Mxây; – Đăm Săn múa khiến nứt ba quả đồi; – Đăm Săn mộng thấy ông trời chỉ cho cách đánh bại Mtao Mxây. <u>3. Miêu tả và biểu cảm trong bài văn tự sự</u> - Miêu tả là dùng chi tiết, hình ảnh giúp người đọc nghe hình dung ra được đặc điểm nổi bật của sự vật, sự việc, con người, phong cảnh, làm cho đối tượng nói đến như hiện ra trước mắt. - Biểu cảm là trực tiếp hoặc gián tiếp bày tỏ tư tưởng, tình cảm, cảm xúc, thái độ và sự đánh giá của người viết đối với đối tượng được nói tới. - Muốn miêu tả và biểu cảm thành công, người viết cần phải quan tâm tìm hiểu cuộc sống, con người và bản thân, đồng thời chú ý quan sát, liên tưởng, tưởng tượng và lắng nghe những cảm xúc mà sự việc, sự vật khách quan tác động vào tâm trí của bản thân. <u>4. Tóm tắt văn bản tự sự (dựa theo nhân vật chính)</u> Việc tóm tắt văn bản tự sự dựa theo nhân vật chính là viết hoặc kể lại một cách ngắn gọn những sự việc cơ bản xảy ra với nhân vật đó. Việc này giúp ta nắm vững tính cách và số phận của nhân vật, góp phần đi sâu tìm hiểu và đánh giá tác phẩm. Khi tóm tắt cần đọc kỹ văn bản, xác định nhân vật chính; chọn các sự việc cơ bản xảy ra với nhân vật chính và diễn biến của các sự việc đó, tóm tắt các hành động lời nói, tâm trạng của nhân vật theo diễn biến của các sự việc, đồng thời khi tóm tắt có thể kết hợp dẫn nguyên văn từ ngữ, câu văn trong văn bản gốc. <u>5. Lập dàn ý bài văn tự sự</u> Lập dàn ý bài văn tự sự là nêu rõ những nội dung chính cho câu chuyện mà mình sẽ viết, sẽ kể. Muốn lập dàn ý cần dự kiến đề tài, xác định các nhân vật, chọn và sắp xếp các sự việc, chi tiết tiêu biểu một cách hợp lý. Dàn ý chung tự sự thường bao gồm:
--	--	---

			- Mở bài: giới thiệu câu chuyện, hoàn cảnh, không gian, thời gian, nhân vật,... - Thân bài: những sự việc chi tiết chính theo diễn biến câu chuyện - Kết bài: kết thúc câu chuyện, có thể nêu cảm nghĩ về nhân vật hoặc một chi tiết đặc sắc, ý nghĩa.
--	--	--	--